

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 21/04/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 31

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật. Hôm qua chúng tôi đã nói đến sai lầm thứ tư, hôm nay xin được tiếp tục.

Sai lầm thứ năm: sửa người khác, không sửa chính mình.

Đây là một vấn đề chung mang tính phổ biến của người học Phật, và cũng là một chướng ngại quan trọng khiến công phu vẫn không đắc lực dù đã học Phật nhiều năm. Những ví dụ như vậy xung quanh tôi nhiều vô kể.

Việc “sửa người khác, không sửa chính mình” có những biểu hiện nào?

1. Không thấy lỗi thế gian, mà ngày nào trên miệng cũng nói, mỗi ngày vẫn đang nhìn lỗi thế gian.

“Nếu người thật tu đạo, không thấy lỗi thế gian”, đây là lời của Lục tổ - đại sư Huệ Năng của Thiền tông, có thể gọi là câu nói tuyệt diệu ngàn đời. Người học Phật không ai không biết, không ai không hiểu, nhưng biết thì biết, song lại không làm, chỉ hô khẩu hiệu. Rất nhiều người đã mắc phải sai lầm “sửa người khác, không sửa chính mình” trong tu hành.

2. Bản thân thọ giới, nhưng không răn mình, chuyên đi răn người khác.

Có người vẫn chưa bước vào cửa Phật, bạn đã mang giới điều ra răn người ta, làm người ta sợ chạy mất, “học Phật sao mà phiền phức thế, thôi đừng học nữa”, chẳng phải bạn đã đoạn pháp thân huệ mạng của họ rồi sao?

3. Bản thân tu chưa hiểu rõ, đã đi chỉ đạo người khác.

“Anh nên tu như thế này, như thế này nè”, người khác không muốn tiếp nhận sự chỉ đạo, trong lòng sinh phiền não lớn. Người chỉ đạo còn đuổi riết không buông, theo sát chỉ đạo người ta, còn giở lý luận rằng: “Tôi có lòng tốt, vì giúp anh ấy nên

tôi mới nói.” Đây là kiểu “chuyên sửa người khác, không sửa chính mình” điển hình. Loại người này khiến người khác rất ghét, song họ không tự biết. Người tu hành như thế có thể thành tựu được không? Hơi nguy hiểm, hãy mau suy nghĩ xem mình nên tu như thế nào!

4. Thích khai thị cho đại chúng.

Lấy “cái biết” và “cái thấy” của mình làm “cái biết” và “cái thấy” của Phật, rồi đi khai thị. Rồi xa kinh điển của Phật, rồi xa giáo huấn của tổ sư đại đức, khai thị sai, dẫn dắt sai chúng sanh thì phải chịu trách nhiệm nhân quả.

5. Dùng ánh mắt thành kiến để nhìn người khác, nhìn người một cách cứng nhắc.

Tình trạng này cũng rất phổ biến trong những người học Phật chúng ta, nhất là ở những người đứng đầu đạo tràng, biểu hiện càng rõ nét hơn. Người mình thích thì thấy cái gì cũng tốt; người mình không ưa thì thấy cái gì cũng không được. Dễ dàng kết luận về người khác, người này được, người kia không được, không thấy được sự tiến bộ của người khác, lời lẽ lạnh nhạt, vẻ mặt lạnh lùng. Tôi cũng có vấn đề này, đây chính là mầm mống của sự cống cao ngã mạn, cần phải kiên quyết triệt để diệt trừ tận gốc. Ở đây tôi xin sám hối, xin lỗi mọi người, quyết không tái phạm. Tiểu viện Lục Hòa không có gì ghê gớm, Lưu Tổ Vân không có gì ghê gớm, Bồ-đề Tâm không có gì là ghê gớm, Từ Bi Tâm không có gì là ghê gớm, cống cao ngã mạn chính là tự đào mồ chôn mình.

6. Có uy mà không có đức, không đủ khiến mọi người phục.

Làm người phụ trách đạo tràng, phải có cả uy lẫn đức, một thứ cũng không thể thiếu, nhưng so sánh với nhau thì đức quan trọng hơn uy. Dùng uy để áp chế người khác, người bị áp chế sẽ không phục; dùng đức hạnh để khiến người khác phục thì họ sẽ tâm phục khẩu phục. Một tay che trời không thể che nổi, bạn có bàn tay lớn đến thế sao? Đừng quên rằng, tôn trọng người khác chính là tôn trọng chính mình.

Tôi còn phát hiện một hiện tượng kỳ lạ, đó là người đứng đầu đạo tràng hay dùng mắt lườm người khác, nói theo cách của người Đông Bắc là “trừng mắt”. Đây không phải là một thói quen tốt, đây là tập khí xấu. Để tôi diễn tả cho mọi người xem nó trông như thế nào? Là như thế này đây, chú ý nhìn này! Kỹ thuật của tôi

không tốt, diễn tả không giống, đại khái là như vậy, bạn tự xét mình xem, bạn có phải như thế không?

Sai lầm thứ sáu: không dám niệm Phật, sợ chết.

Có những đồng tu niệm Phật nhiều năm, nhưng đến giây phút cuối cùng lại không niệm Phật. Không những bản thân họ không niệm Phật, mà còn không cho người khác niệm Phật, bảo niệm Bồ-tát Quán Âm thì được, niệm Bồ-tát Địa Tạng Vương thì được, niệm Phật Dược Sư thì được, chỉ đừng niệm A-di-đà Phật.

Tôi không hiểu vì sao, một câu nói của thân nhân người vãng sanh đã nhắc nhở tôi. Cô ấy nói: “Đoàn trợ niệm các vị đến nhà ai niệm A-di-đà Phật thì nhà đó sẽ có người chết, niệm Phật chính là niệm chết.” Tôi bất chợt tỉnh ngộ, hóa ra là do tà thuyết sai lệch “niệm Phật chính là niệm chết” này đang tác quái. Không dám niệm Phật là vì sợ chết, cứ tưởng chết là do niệm Phật mà chết.

Nếu người không tin Phật, người không niệm Phật có cách nghĩ này, cách nói này thì không có gì lạ. Nhưng một người tu hành niệm Phật lâu năm lại rơi vào cái vòng quái gỡ này, thật khiến tôi kinh ngạc. Bạn còn được xem là người niệm Phật sao? Bạn hằng ngày hô hào đi thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó chẳng phải là đại vọng ngữ sao? Lẽ nào bạn lại không biết A-di-đà Phật là vô lượng thọ chứ? Bao nhiêu năm nay, bạn đã niệm Phật vô ích rồi. Bạn nói “niệm Phật chính là niệm chết”, vậy được, bạn không niệm Phật, xem bạn có thể sống lâu trăm tuổi không?

Sai lầm thứ bảy: phức tạp hóa việc học Phật.

Tôi nhớ vào năm 2015, tôi có viết một bài cho lớp học tập Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú lần thứ tư, với đề tài là “Đạo lớn cực đơn giản, hóa ra là như vậy”. Tôi đã trình bày lý niệm “đạo lớn cực đơn giản” từ sáu phương diện:

1. Lão hòa thượng Hải Hiền dùng hành nghi cả đời của ngài để chứng minh cho chúng ta: đạo lớn cực đơn giản. Lão hòa thượng Hải Hiền niệm một câu Phật hiệu A-di-đà Phật suốt 92 năm, không đổi đề mục, không rẽ sang hướng khác, ngài đã thành tựu. Ngài dùng sự thật để nói cho chúng ta biết, đạo lớn cực đơn giản, thành Phật không khó.

2. “Một bộ kinh, một bộ chú giải, một câu Phật hiệu” để giải thích cho đạo lớn cực đơn giản.

“Một bộ kinh” ở đây là kinh Vô Lượng Thọ.

“Một bộ chú giải” ở đây là Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú.

“Một câu Phật hiệu” ở đây là Phật hiệu A-di-đà Phật.

Đồng tu tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật, nương vào một bộ kinh, một bộ chú giải, một câu Phật hiệu mà tu học, tu trì cả đời không rẽ lối, sẽ thành tựu ngay trong đời này. Điều này nói với chúng ta rằng, đạo càng lớn thì càng đơn giản, giống như bài kệ tụng sau:

*Một kinh, một chú, một Phật hiệu,
Nhanh chóng vững vàng thành Phật đạo
Một đời giữ vững không thay đổi
Đến Tây Phương Cực Lạc báo danh.*

3. Tổ sư đại đức chứng minh cho chúng ta: đạo lớn cực đơn giản.

Mười ba đời tổ sư của Tịnh độ tông đều là niệm Phật thành Phật. Sơ tổ Tịnh tông là đại sư Huệ Viễn xây dựng niệm Phật đường Đông Lâm, 123 người đều niệm Phật thành Phật.

4. Những tấm gương chứng minh “đạo lớn cực đơn giản” cho chúng ta.

Xưa có: ông thợ vá nồi - đệ tử của lão pháp sư Đế Nhàn, sư Tu Vô ở chùa Cực Lạc - Cáp Nhĩ Tân, tỳ-kheo phá giới - pháp sư Oánh Kha mà mọi người đều quen thuộc, ông thợ rèn họ Hoàng vãng sanh Tây Phương v.v..

Gần đây có: lão hòa thượng ^{thượng} Hải ^{hạ} Hiền, lão cư sĩ Lưu Tổ Thanh, Lưu Minh Hoa, lão Bồ-tát Đồng Thụ Trân v.v..

Những vị này đều là niệm Phật thành Phật. Họ không phải vãng sanh một mình, mà đều dẫn vô lượng vô biên chúng sanh vãng sanh Tây Phương. Con đường lớn này đơn giản như vậy, thù thắng như vậy, dễ đi như vậy, tại sao chúng ta lại không vui vẻ mà làm theo?

*Đạo lớn đơn giản thành tựu nhanh,
Tấm gương ở ngay trước mắt bạn.
Từ xưa đến nay có bằng chứng,
Tiếc rằng có mắt mà không thấy.*

5. Từ giới luật Phật môn mà thấy được “đạo lớn cực đơn giản”

Giới luật mà Thích-ca Mâu-ni Phật một đời đã dạy, tóm lại không ngoài năm khoa mục: tam phước, lục độ, tam học, lục hòa và mười nguyện Phổ Hiền. Năm khoa mục này bao gồm Phật pháp viên mãn, cũng bao gồm giới luật viên mãn, thống nhiếp tam tụ tịnh giới. Vì vậy từ giới luật Phật môn, chúng ta chứng minh được “đạo lớn cực đơn giản”.

*Tam tụ tịnh giới Thế Tôn thuyết,
Năm khoa mục bao gồm tất cả.
Đạo lớn đơn giản, không rườm rà,
Thực hiện mỗi điều trong đời sống.*

6. Nhìn từ sự khai ngộ của tổ sư đại đức để thấy “đạo lớn cực đơn giản”

Lục tổ - đại sư Huệ Năng của Thiền tông là người khai ngộ từ câu “nên không trụ vào đâu mà sanh tâm” trong kinh Kim Cang. Một người tiểu phu không biết một chữ, lại viết ra những câu tuyệt diệu lưu truyền ngàn đời: “Bồ-đề vốn không cây, gương sáng cũng chẳng đài, xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi nhơ.” Ngài còn có năm câu nói được lưu truyền ngàn đời: “Nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh; nào ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt; nào ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ; nào ngờ tự tánh, vốn không dao động; nào ngờ tự tánh, có thể sanh vạn pháp.” Những lời này đều là tự tánh lưu lộ sau khi ngài khai ngộ.

*Tâm nếu không chỗ trụ,
Vọng tâm không tự sanh.
Sẵn có Thường tịch quang,
Tâm mình là Tịnh độ.*

Sự khai ngộ của pháp sư Huệ Minh của Thiền tông là như sau:

Sau khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, Ngũ tổ đã truyền y bát cho đại sư Huệ Năng, nhưng lo có người hại ngài, nên đã sắp xếp cho ngài trốn đi trong đêm. Quả nhiên có những tăng chúng không phục, đuổi theo đại sư Huệ Năng, muốn đoạt lại y bát. Trong số những người truy đuổi có pháp sư Huệ Minh, ngài là người đuổi theo sát nhất.

Đại sư Huệ Năng biết thứ mà Huệ Minh muốn là y bát, bèn để y bát lên một tảng đá rồi ngài lánh đi. Pháp sư Huệ Minh đến cầm y bát, một vị tướng quân tứ

phẩm lại không nhắc nổi một túi đồ nhỏ, ngài lập tức giác ngộ, biết rằng có thần hộ pháp đang bảo vệ y bát, biết y bát này truyền cho đại sư Huệ Năng là ý trời. Ngài liền lớn tiếng gọi: “Hành giả, hành giả! Ngài ra đi, tôi đến để cầu pháp, không phải vì y bát.”

Đại sư Huệ Năng bước ra ngồi lên tảng đá, pháp sư Huệ Minh quỳ trước mặt đại sư để cầu pháp, cầu đại sư Huệ Năng giúp ngài khai ngộ. Đại sư Huệ Năng dạy: “Ông hãy định tâm lại, không nghĩ thiện, không nghĩ ác, buông xuống tất cả vọng niệm, tạp niệm.” Đại sư Huệ Năng vừa nhắc nhở, ngài lập tức buông xuống hết thấy thân tâm thế giới, thanh tịnh bình đẳng giác liền hiện tiền, ngài lập tức khai ngộ, minh tâm kiến tánh. Nguyên nhân khai ngộ của ngài là gì? Ngài thật sự đã buông xuống vạn duyên, hết thấy ý niệm đều không sanh. Một niệm mê, niệm niệm mê, đó là phàm phu; một niệm giác, niệm niệm giác, giác là Phật. Phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, đây chính là “đạo lớn cực đơn giản”!

Phàm phu thành Phật trong một niệm,

“Đạo lớn đơn giản” là lời thật.

Dừng phức tạp hóa việc thành Phật,

Buông xuống tức là làm Phật rồi.

Vì sao tôi lại nói nhiều về những sai lầm này? Bởi vì xét theo tình hình thực tế trước mắt, quá nhiều người học Phật đã mắc phải sai lầm này. Vì sao học Phật nhiều năm như vậy mà đến nay vẫn chưa tìm được con đường học Phật? Chẳng phải đã nghe nhiều, xem nhiều, học nhiều đó sao? Học mấy chục năm rồi, làm thông gia thì không đủ tư cách; làm chuyên gia thì không muốn làm. Học Phật vốn nên làm phép trừ, nhưng có người lại cứ làm phép cộng. Nói về Thiên, họ hiểu một chút; nói về Mật, họ biết một chút; nói về Tịnh độ, họ cũng có thể xen vào, ra vẻ là một đại thông gia, ba hoa khoác lác trước mặt đại chúng, thể hiện mình có học thức, hiểu Phật pháp. Có người không phân biệt được thật giả, sùng bái mù quáng, thật sự là hại người không ít.

Tôi nói những lời trên đây cũng có tư tưởng e ngại, tôi là phàm phu, không có cảnh giới tư tưởng cao như vậy. Tôi đã nói với cư sĩ hộ pháp của mình: “Nói lời thật thì làm tổn thương người khác; nói lời giả thì lừa dối người khác; không nói gì thì có lỗi với người khác, các bạn hãy giúp tôi đưa ra ý kiến, tôi nên làm thế nào đây?” Một người bảo tôi hãy nói 70%, một người bảo tôi nói 50%. Người ta đã giúp tôi

đưa ra ý kiến, nhưng tôi không làm được. Hễ nói là tôi đều nói ra 100%, trút hết nỗi lòng, không sót một điều gì. Nếu còn sót lại một điều, tôi đều cảm thấy có lỗi với mọi người.

Hôm nay, tôi muốn trao đổi chia sẻ với các đồng tu tâm đắc thể hội của mình xoay quanh chủ đề “đạo lớn cực đơn giản” trên ba phương diện.

Thứ nhất: pháp môn niệm Phật là đơn giản nhất, gặp được pháp môn này là may mắn nhất.

Pháp môn Tịnh độ niệm Phật là pháp môn do Thế Tôn thương xót chúng sanh thời mạt pháp mà đặc biệt mở ra. Pháp môn này nằm ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn, gọi là đạo lớn ở ngoài các pháp môn. Sở dĩ chúng ta nói pháp môn niệm Phật là đơn giản nhất, gặp được pháp môn này là may mắn nhất, có thể nhìn nhận điều này qua các khía cạnh sau:

1. Kinh điển đề tu pháp môn Tịnh độ niệm Phật ít, chỉ có năm kinh một luận, hơn nữa chỉ cần chọn một loại trong năm kinh một luận này là được. Năm kinh một luận không có cao thấp, chọn loại nào cũng đều tốt cả.

2. Pháp môn Tịnh độ niệm Phật đầy đủ tín, giải, hành, chứng. Con đường đã được trải sẵn, chúng ta là những người đi sau chỉ cần đi theo con đường này thì sẽ thành công. Một bộ kinh, một bộ chú giải, một câu Phật hiệu giải quyết được toàn bộ vấn đề.

3. Điều thù thắng nhất của pháp môn Tịnh độ niệm Phật là được A-di-đà Phật gia trì. Hơn nữa, sự gia trì này không phải chỉ có lúc lâm chung, mà mọi lúc mọi nơi trong hiện tại đều được gia trì, Phật quang luôn luôn chiếu soi chúng ta. Các pháp môn khác không có điều này.

4. Người tu học pháp môn Tịnh độ niệm Phật có một đoàn hộ pháp bảo hộ. Đoàn hộ pháp này do A-di-đà Phật phái đến, gồm 25 vị Bồ-tát hợp thành, dẫn đầu là hai vị đại Bồ-tát Quán Âm và Thế Chí.

Chúng ta sống trong thời đại động loạn này mà có thể gặp được Phật pháp, đây là nhân duyên thù thắng. Có thể gặp được pháp môn Tịnh độ niệm Phật, lại càng là nhân duyên thù thắng không gì bằng. Pháp môn này, từ khi đại sư Huệ Viễn khởi xướng đến nay, đã hơn 1.700 năm. Người tu học theo pháp môn này vãng sanh Tây Phương rất nhiều. Đại sư Vĩnh Minh, đại sư Thiệu Đạo, đại sư Trí Giả v.v. đều quy

hướng Tịnh độ, trở thành tổ sư Tịnh độ tông. Điều này còn chưa đủ để chứng tỏ sự thù thắng và không thể nghĩ bàn của pháp môn này sao?

Tín kiên định, nguyện thiết tha, một đời thật làm. Làm thật hay làm giả, đây chính là ranh giới phân chia giữa học Phật thật và học Phật giả; thật làm là học Phật thật, làm giả là học Phật giả. Học Phật, trước hết phải giải quyết vấn đề thật tin. Thử nghĩ xem, một người không thật sự tin Phật thì làm sao có thể thật học, thật làm? Thật tin chính là cửa ải khó khăn đầu tiên của pháp môn này.

Hãy nhìn lại mình, rồi nhìn những người xung quanh chúng ta, có mấy người thật sự tin? Tin rồi mà còn muốn đi học pháp môn khác, thì bạn có tin không? Tin rồi, nhưng lúc thân thể không khỏe, hoặc gặp chuyện không vừa lòng, còn oán trách Phật Bồ-tát không linh, không phù hộ mình. Khi không có chuyện gì, vẫn niệm vài câu A-di-đà Phật để làm gì vậy? Cầu Phật phù hộ. Vừa gặp chuyện, liền quăng A-di-đà Phật lên chín tầng mây. Lại đi cầu thần, cầu tiên, xin xăm, xem tướng, bói quẻ. Loại người như vậy gọi là người tin Phật sao? Người thật sự tin Phật là một câu Phật hiệu niệm đến cùng, đây gọi là thật tin. Bạn cứ từ điểm này mà quan sát, có mấy người thật sự tin? Lại có mấy người thật sự làm?

Nếu thật sự tin Phật, người tu pháp môn Tịnh độ sẽ một lòng một dạ niệm câu A-di-đà Phật này. Ai đã làm được? Ba vị thánh ở chùa Lai Phật đã làm được, các ngài thật tin, thật làm, thật thành tựu. Tiêu chuẩn thành tựu chân thật của các ngài chính là tự tại vắng sanh.

Ngày nay điều quan trọng nhất là: khó khăn lắm mới gặp được pháp môn này, nhất quyết không được bỏ lỡ cơ duyên tốt đẹp này, duyên này là duyên thành Phật! Thử thách khó khăn nhất bày ra trước mắt chúng ta, chính là không được nghe và tin theo những lời đồn thổi thị phi.

Bao nhiêu năm qua, những lời đồn thổi thị phi đó vẫn ít sao? Sự phê bình đối với bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, sự nghi ngờ đối với Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, sự chỉ trích đối với lão pháp sư ^{thượng} Tịnh ^{hạ} Không, có thể nói là chưa từng có trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc, đã đạt đến đỉnh điểm rồi, đây thật sự là nỗi bất hạnh và bi ai của Phật môn. Tịnh tông đã gặp phải chướng nạn lớn chưa từng có. Chú ý! Đây là chướng nạn chứ không phải chướng ngại. Pháp môn Tịnh độ đã gặp phải “pháp nạn”. Đây cũng là một kiếp nạn tất yếu phải trải qua.

Kiếp nạn này đến rất dữ dội, hơn nữa là có sự chuẩn bị từ trước. Vì vậy có người không vượt qua được cửa ải này, gặp phải khói bụi mịt mù, đã đi sai đường, đành để sóng lớn dãi cát mà thôi. Có người thuận lợi vượt qua, đi làm Bồ-tát A-duy-việt-trí.

Làm thế nào để xa rời khói bụi mịt mù, thoát khỏi sai lầm? Điều quan trọng nhất là nhất định phải thâm nhập kinh tạng, tuân thủ tứ y pháp mà Thích-ca Mâu-ni Phật để lại cho chúng ta: y pháp bất y nhân, y nghĩa bất y ngữ, y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa, y trí bất y thức. Chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể thoát khỏi ảnh hưởng của loại năng lượng tiêu cực này, xa rời khói bụi mịt mù, thoát khỏi sai lầm, đời này của chúng ta mới có thể có thành tựu.

Thứ hai: thâm nhập một môn, huân tu lâu dài; đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu.

Đây là hai câu nói đầu tiên mà tôi nghe hiểu được, khi bắt đầu nghe lão pháp sư giảng kinh Vô Lượng Thọ vào năm 2000. Tôi nghe hiểu, đã làm theo và nhận được lợi ích.

Tôi thể hội sâu sắc rằng: pháp môn đại tổng trì của hết thảy các pháp, không gì vượt qua được kinh Vô Lượng Thọ, không gì vượt qua được một câu Phật hiệu A-di-đà Phật. Làm thế nào để nhận thức kinh Vô Lượng Thọ? Làm thế nào để nhận thức A-di-đà Phật? Làm thế nào để kiên định nguyện tâm cầu sanh Tịnh độ? Một bộ kinh, một bộ chú giải này giúp chúng ta nhận thức được thật tướng các pháp. Chỉ có nhận thức được thật tướng các pháp, bạn mới có thể thật sự buông xuống. Có thể thật sự buông xuống, bạn mới có thể nhất tâm chuyên niệm, mới có thể vãng sanh Tịnh độ.

Hy vọng đời này của chúng ta là thân cuối cùng ở thế giới Ta-bà. Đời sau không còn ở thế giới Ta-bà nữa, mà ở thế giới Cực Lạc. Nếu có quay lại thế giới Ta-bà, đó gọi là “lái ngược thuyền từ”, đó là thừa nguyện tái lai. Điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì, niệm Phật thành Phật là thật, những thứ khác đều là giả.

Nhất định phải ghi nhớ, pháp mà bạn học nhất định phải tương ưng với thật tướng các pháp. Pháp không tương ưng với thật tướng các pháp là tà pháp, tuyệt đối đừng làm đường lạc lối, một bước sai lầm, ngàn đời hối hận! Giữ vững một câu Phật hiệu A-di-đà Phật này, đời này nhất định thành tựu.

Chúng ta phát tâm làm thật, chắc chắn sẽ được tam bảo gia trì, được long thiên hộ pháp phù hộ. Chúng ta có thể đầy đủ tuệ nhãn của A-la-hán, đầy đủ pháp nhãn của Bồ-tát, đầy đủ Phật nhãn của Như Lai. Ngũ nhãn viên minh, thấy được thật tướng các pháp tận hư không khắp pháp giới đều thu hết vào trong tầm mắt. Đến được thế giới Cực Lạc, đều có thể chứng đắc ngũ nhãn viên minh.

“Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, đây là tổng nguyên tắc tu học hiệu quả được tổ tông truyền; “đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu” là phương pháp tu học. Tu học theo nguyên tắc và phương pháp này, kết quả sẽ là “tự hiểu nghĩa kia”. Thế nào là “tự hiểu”?

Chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nếu chúng ta hiểu được lời dạy của tổ, “thuật lại mà không sáng tác, tin tưởng và ưa thích lời người xưa”, thì nhất định sẽ tu học theo nguyên tắc và phương pháp này. Nếu quả thật như vậy, việc “tự hiểu” của chúng ta sẽ không còn xa nữa.

Thứ ba: pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Không được báng Phật, báng pháp, báng tăng.

“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, đây là lý niệm nhất quán của lão pháp sư. Ngài đã thực hành lý niệm này cả một đời. Hơn 60 năm, ngài vẫn luôn giảng, cũng vẫn luôn làm. Mặc dù đã nói nhiều năm như vậy, làm nhiều năm như vậy, chúng ta hãy xem:

Có bao nhiêu người nghe? Có bao nhiêu người nghe hiểu?

Có bao nhiêu người tin? Thật sự tin?

Có bao nhiêu người làm? Làm theo?

Thực tế cho chúng ta thấy là: tranh chấp lẫn nhau, nội chiến, kẻ tranh người đấu, khen mình chê người, khắp nơi đều như vậy, trong và ngoài Phật môn đều là như vậy, không có ngoại lệ, thật khiến người đau lòng. Thế giới này không thể ở được, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thôi.

Có một bài thơ cổ: “Nấu đậu đun canh đậu, đậu ở trong nồi khóc, vốn là cùng một gốc, sao vội đốt thiêu nhau?” Phải rồi, chúng ta vốn cùng một gốc sanh ra, chúng ta vốn là một thể, vì sao muốn thiêu đốt lẫn nhau? Lại còn thiêu đốt nhau gấp gấp như thế?

Tam tạng mười hai bộ đều là do Thế Tôn thuyết, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là do Thế Tôn truyền. Bạn phê bình bộ kinh nào, phê bình pháp môn nào, phê bình pháp sư giảng kinh thuyết pháp nào, thì đều là báng Phật, báng pháp, báng tăng, tạo tội địa ngục A-tỳ. Có câu nói như thế này, “thiên đường có lối lại không đi, địa ngục không cửa cứ chui vào”. Loại người như vậy chẳng phải là ngu si đến cực độ sao, bạn thật sự là chưa xuống địa ngục thì chưa chịu dừng sao. Thật đáng thương xót, càng cường khó giáo hóa.

Mười mấy năm nay, khi giao lưu và chia sẻ với các đồng tu, tôi từng khuyên nhủ ba loại người sau:

Loại người thứ nhất: kẻ nghịch thầy phản đạo.

Tại sao lại nghịch thầy phản đạo? Không ngoài hai chữ “danh lợi”. Loại người này mất chuốt nên thiền cận, vì chút danh chút lợi nhỏ bé trước mắt mà không tiếc phản bội người thầy ơn nặng như núi, lương tâm họ để ở đâu? Cho dù hiện nay bạn đang vút lên như điều gặp gió, bạn có thể tâm an lý đắc như vậy sao? Bạn không cảm thấy thẹn với ân sư sao?

Có người đã tiếp nhận lời khuyên của tôi và sám hối, việc này tốt. Các bạn có biết sư phụ ngài từ bi đến mức nào không? Trong giảng đường giảng kinh của sư phụ đã lập bài vị cát tường cho các bạn, cầu phúc cho các bạn. Trước và sau khi giảng kinh, ngài đều đánh lễ tam bái, các bạn có nhận nổi ba lạy này của ngài không?

Sư phụ từ bi, chính miệng ngài đã nói với tôi: “Chỉ cần họ sám hối sửa lỗi, nếu họ muốn quay về, tôi vẫn hoan nghênh họ trở lại, phải cho họ cơ hội!”

Sư phụ từ bi, ngài không những có tấm lòng rộng lớn như biển, mà ngài còn ôm trọn cả hư không pháp giới!

Loại người thứ hai: kẻ mắng nhiếc, lăng mạ, hủy báng lão pháp sư.

Đối với những kẻ mắng nhiếc, lăng mạ, hủy báng lão pháp sư, tôi dầu vất óc cũng không sao hiểu nổi, một cao tăng Phật môn, một đại đức thật sự có tu có chứng, khiến người ngưỡng mộ, đã chọc ghẹo, đã gây phiền phức gì cho bạn vậy? Bạn, một kẻ vô tri miệng còn hôi sữa, có tư cách gì mà mắng một cụ già đã ngoài chín mươi? Tuổi của ngài đủ để làm cha của bạn hoặc ông của bạn, bạn có lý do gì để mắng ngài, lăng mạ ngài, hủy báng ngài? Hiện nay ngài đã ra đi, lương tâm của bạn có an ổn được không? Bạn có biết nơi mà bạn trở về là đâu không? Đi thẳng xuống địa

ngục A-tỳ đó. Vì sao vậy? Vì bạn hủy báng chánh pháp, hủy báng pháp sư hoằng dương chánh pháp.

Tại sao lại xuất hiện tình huống này?

Một là xuất phát từ lòng đố kỵ. “Pháp sư Tịnh Không, ông dựa vào cái gì mà danh tiếng lớn như vậy? Nếu không đàn áp ông, không phong sát ông, thì bao giờ tôi mới ngóc đầu lên được?”

Hai là “ăn theo” độ nổi tiếng. “Pháp sư Tịnh Không danh tiếng lớn, tôi phê phán ông, tôi cũng nổi tiếng theo.” Đây gọi là thu hút sự chú ý, ăn theo độ nổi tiếng. Bạn thật sự đã nổi tiếng, đã có tên trong sổ bộ của Diêm Vương rồi.

Ba là ngu muội vô tri. Căn bản không hiểu lão pháp sư, người ta nói sao mình cũng hòa theo. Giống như vẹt học nói, người ta nói gì nó học theo đó. Cũng chính là kẻ a dua tâng bốc, là một tên hề nhảy nhót điên hình, cuối cùng nhảy thẳng xuống địa ngục.

Loại người thứ ba: kẻ gây rắc rối cho lão pháp sư.

Loại người này có biểu hiện rất đa dạng, tôi xin nói tập trung vào một loại: đó là mượn danh nghĩa của lão pháp sư để làm những việc hoàn toàn không liên quan gì đến ngài, và ngài cũng không hề hay biết. Tại sao lại như vậy? Mưu cầu lợi ích riêng. Đến khi có vấn đề, đều là sư phụ lãnh đủ. Vì sao ngài lâm vào cảnh ngộ gian nan như vậy? Đây là một nguyên nhân vô cùng quan trọng. Những người được gọi là đệ tử, là học trò, đã gây không ít rắc rối cho ngài. Ngài từ bi, che chở người này, bảo vệ người kia, lo lắng vì họ! Có những người không biết cảm ân, không biết báo ân, ăn nói hồ đồ, bạn có xứng đáng với sư phụ không? Hãy học cách cúi đầu mà sống đi!

Sau cùng, tôi muốn nói với các đồng tu một đề tài: tuy nhục thân của sư phụ ngài đã rời khỏi, nhưng ngài đã truyền lại cho chúng ta đại pháp vô thượng của Thích-ca Mâu-ni Phật. Là học trò của lão pháp sư, chúng ta nên làm những gì? Về vấn đề này, tôi xin nêu vài nhận định cá nhân, để các đồng tu tham khảo.

Thứ nhất: gánh vác trọng trách truyền thừa đại pháp vô thượng, thoát khỏi con đường sai lầm “mờ mịt”.

Sau khi sư phụ ngài viên tịch, tôi nhiều lần nghe có người nói: “Không còn nơi nương tựa nữa, mờ mịt quá, không biết phải làm sao?” Mỗi lần nghe những lời này, tôi đều rất đau lòng. Vì sao vậy? Vì tôi biết, sư phụ ngài sẽ rất buồn, ngài sẽ nói: “Ta buốt lòng rất hòng giảng pháp 62 năm, đã uống công rồi.”

Này các đồng tu, điều đầu tiên trong tứ y pháp là y pháp bất y nhân. Ngài đã để lại cho chúng ta đại pháp vô thượng, sao chúng ta có thể không nơi nương tựa được chứ? Lẽ nào đại pháp vô thượng này không phải là nơi nương tựa cho chúng ta sao? Chúng ta không được để cho 62 năm giảng kinh thuyết pháp của sư phụ ngài trở nên vô ích! Hãy ra khỏi con đường sai lầm “mờ mịt”, hãy gánh vác trọng trách truyền thừa đại pháp vô thượng, y giáo phụng hành để an ủi lòng thầy, để đại pháp vô thượng tiếp tục được phát huy rạng rỡ trong tay thế hệ chúng ta.

Thứ hai: làm học trò của lão pháp sư thì mỗi người hãy tận hết khả năng của mình, làm tốt một việc mà trong lòng sư phụ ngài mong muốn.

Tôi đã gặp sư phụ 12 lần, qua sự quan sát và hiểu biết của tôi, những vấn đề mà sư phụ ngài quan tâm nhất là:

1. Vấn đề về người kế thừa.

Ngài mong mỗi người kế thừa sớm xuất hiện, ngài hy vọng cây gậy tiếp sức trong tay ngài có thể được truyền lại. Ngài nói, chín ngàn năm mật pháp, chỉ trông cậy vào bộ kinh này, pháp môn này để độ chúng sanh. Tôi mơ hồ cảm thấy có một nỗi ưu tư phảng phất trong ánh mắt của ngài về vấn đề này. Tôi không khỏi kêu lớn trong lòng: “Người kế thừa của sư phụ ơi, bạn hãy mau xuất hiện đi!” Dù là suy nghĩ của phàm phu, nhưng tôi thật sự nghĩ như vậy, tôi không muốn một cụ già lớn tuổi phải ưu tư như thế.

2. Vấn đề về viện Hán học.

Nhiều năm nay, sư phụ ngài đang dốc hết sức lực để cứu văn Hán học, cứu văn hóa truyền thống ưu tú của Trung Hoa. Ngài nói, chỉ có Phật pháp Đại thừa và văn hóa truyền thống Trung Hoa mới có thể cứu thế giới, có thể cứu nhân loại. Viện Hán học sẽ đi về đâu? Đó là vấn đề ngài quan tâm nhất.

3. Vấn đề về Quán Thư Trị Yếu.

Đây là một việc mà sư phụ ngài vô cùng quan tâm. Ngài nói, Quần Thư Trị Yếu là một bộ bảo điển trị gia, trị quốc, trị thế, có thể cứu thế giới, cứu nhân loại. Ngài hy vọng có người tiếp tục biên soạn phần sau, để trình ra cho toàn nhân loại một bộ lịch sử phát triển văn hóa và phát triển dân tộc rực rỡ hoàn chỉnh của dân tộc Trung Hoa. Người làm việc này cần phải có nền tảng văn hóa sâu dày, có trách nhiệm lịch sử và sứ mệnh lịch sử.

4. Vấn đề về hệ thống trường liên cấp.

Lần trước tôi đến Hồng Kông thăm sư phụ, ngài cho tôi xem đĩa video về hệ thống trường liên cấp, xem đi xem lại nhiều lần, cả buổi sáng chúng tôi chỉ xem đĩa này. Tôi đoán chừng, phải chăng ngài mong muốn tôi làm việc này. Ngài không nói, đây chỉ là sự suy đoán của tôi. Tôi đã cân nhắc việc này, tôi không làm được. Vì sao vậy? Làm việc này cần có sự hỗ trợ về chính sách, không có sự hỗ trợ về chính sách, sẽ bị yếu mệnh giữa chừng, điều này sẽ làm hại một loạt trẻ em.

5. Vấn đề về “Hội bạn hữu Tịnh Không”.

Ngài rất trân quý vị trí này. Ngài không phải là vì cá nhân, mà là vì đất nước. Ngài nói, có được một vị trí tại Liên Hiệp Quốc là điều rất không dễ dàng, hiện nay chúng ta đã có được, phải trân quý nó! Ngài còn nói, ở Liên Hiệp Quốc, tôi không phải là pháp sư Tịnh Không, mà tôi là người Trung Quốc. Nghe những lời này khiến tôi rơi nước mắt. Sư phụ ơi sư phụ, ngài đã chịu quá nhiều quá nhiều uất ức, nhưng ngài không oán không giận, vẫn dùng tấm lòng khoan dung quảng đại của mình, ôm trọn tổ quốc, hướng tâm về nhân dân, ngài xứng đáng là một bậc thánh giả!

6. Vấn đề Đài Loan trở về Tổ quốc.

“Đài Loan nhất định sẽ trở về Tổ quốc trong hòa bình”, đây là niềm tin kiên định nhất quán của lão pháp sư. Ngài đã cho tôi xem viễn cảnh Đài Loan trở về tổ quốc, ngài vui mừng như một đứa trẻ, làm cho tôi có cảm giác như được tận mắt chứng kiến.

Ngài nói với tôi, có người chủ trương “Đài Loan độc lập”, điều này không hợp lòng dân, không thuận ý dân, là tội nhân của dân tộc. Cách làm của họ là châu chấu đá xe, không biết lượng sức mình. Ngài chọn ở lại Đài Loan vào tuổi xế chiều là muốn tận mắt nhìn thấy Đài Loan trở về tổ quốc trong hòa bình, nhưng đáng tiếc nguyện vọng này không thực hiện được.

7. Vấn đề bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp.

Vấn đề này là sự tiếc nuối lớn nhất trong cuộc đời của ngài. Phật Quang Sơn đã gặp được duyên, nhưng tiếc thay đã bỏ lỡ; Singapore cũng gặp được duyên, nhưng đáng tiếc lại bỏ lỡ; còn Thang Tri, đã làm thành công rồi, nhưng đáng tiếc lại yếu mệnh giữa chừng. Phước báo của chúng sanh quá mỏng!

Những điều nói trên là nhận định của cá nhân tôi, sở dĩ tôi nói ra cho mọi người nghe, chính là mong có người có thể phát tâm, biến những nguyện vọng của sư phụ ngài thành hiện thực, chỉ có thể thôi. Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!